

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
 To: State Securities Commission of Vietnam
 Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	Tên Công ty quản lý quỹ: Management Fund Company name:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương Techcom Capital Joint Stock Company
2	Tên Ngân hàng giám sát: Supervising bank:	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3	Tên Quỹ: Fund name:	QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF
4	Mã chứng khoán Securities symbol	FUETCC50
5	Kỳ báo cáo (Reporting period)	Tuần từ 14/4/2026 đến 20/4/2026 (period: from Apr 14th 2026 to Apr 20th 2026)
6	Ngày lập báo cáo (Reporting date)	20/04/2026 Monday, 20 April 2026

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD		KỲ TRƯỚC LAST PERIOD	
		20/04/2026		13/04/2026	
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value				
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period				
1.1	của quỹ/ per Fund		104,706,196,259		99,008,052,074
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate		1,434,331,455		1,356,274,685
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate		14,343,31455		13,562,74685
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period				
2.1	của quỹ/ per Fund		107,203,269,663		104,706,196,259
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate		1,488,934,300		1,434,331,455
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate		14,889,34300		14,343,31455
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:		2,497,073,404		5,698,144,185
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period		3,945,160,113		5,698,144,185
3.2	Thay đổi GTISR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		(1,448,086,709)		
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period				
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period		546.02845		780.56770
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks				
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)		132,014,658,243		132,014,658,243
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)		59,886,804,032		59,868,412,746
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)				
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ/Number of fund certificates				
6.2	Tổng giá trị/Total value of Fund Certificates				
6.3	Tỷ lệ sở hữu/foreign investors' ownership ratio				
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)				
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value		14,430		13,820
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value		14,750		14,430
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period		320		610
4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate				
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)		-139.34		86.69
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/premium(+))		-0.94%		0.60%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks				
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)		15,400		15,400
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)		9,240		9,240

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
 Authorized Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
 Vũ Minh Hồng
 Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
 Authorized Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
 Phí Tuấn Thành
 Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer
 Theo thư Ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHDQT-TCC hiệu lực ngày 07/03/2023 được ký bởi Ông Nguyễn Xuân Minh - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
 According to Letter of Attorney No. 020703/23/UQ-CTHDQT-TCC effective from 07 March 2023 signed by Mr. Nguyen Xuan Minh - The Legal Representative of Techcom Capital Joint Stock Company.